

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hùng và ông Trần Hành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh: Bà Quách Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12-9-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2020 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được 01 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã dẫn đến việc không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hai bên đã được gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm. Nay, chị Nguyễn Thị C nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T;

Về con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T1, sinh ngày 14/10/2023 hiện đang sống với chị C. Do cháu đang còn nhỏ nên chị C yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản thủ tục tố tụng theo luật định nhưng vắng mặt không có lý do trong các buổi làm việc lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, Công an xã K, thị xã K xác nhận: Bị đơn anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1992, có số định danh cá nhân: 042057002024, có nơi đăng ký thường trú tại Thôn N, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện tại, anh Nguyễn Văn T chưa chuyển khẩu và cũng không có nơi đăng ký tạm trú tại nơi khác

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn chị Nguyễn Thị C cung cấp số điện thoại, địa chỉ nơi cư trú của bị đơn anh Nguyễn Văn T. Tòa án đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại với anh Nguyễn Văn T nhưng anh T từ chối không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án và đề xuất quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị **Nguyễn Thị C** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn T**;

+ Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Hoàng Bảo T1**, sinh ngày 14/10/2023 cho chị **Nguyễn Thị C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của chị **Nguyễn Thị C**.

+ Về tài sản và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Xử buộc nguyên đơn chị **Nguyễn Thị C** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn **Nguyễn Văn T** có nơi cư trú tại **xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Anh **Nguyễn Văn T** đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ và niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Anh **Nguyễn Văn T** đang cư trú tại **Thôn N, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** và vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa hôm nay. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án để giải quyết theo luật định.

[3]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2020 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù đã được hai gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn sống chung với nhau gần 01 năm nay, bỏ mặc không quan tâm gì đến nhau. Do đó, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[4]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo T1, sinh ngày 14/10/2023. Hội đồng xét xử xét thấy, từ trước tới nay, cháu Nguyễn Hoàng Bảo T1 sống với mẹ, hiện cháu đang còn nhỏ (đang dưới 12 tháng tuổi) nên cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con chung được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung dưới 36 tháng tuổi khi chị C và anh T ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 14/10/2023 đến khi đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều

273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Bảo T2, sinh ngày 14/10/2023 đến khi đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị C về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014698 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kỳ Anh ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS T.X Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Tiên, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh;

**T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đinh Văn Tư